

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Thắng
2. Ông Nguyễn Huy Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Công H - sinh ngày 18 tháng 5 năm 1980, tại: T.P Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(tên gọi khác: “H K”).

Nơi ĐKKHTT: phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: khu phố 1, TT. T, huyện T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị H.

Có vợ là Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm: 2002.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 16/01/2006, Nguyễn Công H bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Tù có thời hạn 24 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 01/2006/HSST. Tính đến ngày 16/3/2022, Nguyễn Công H chưa thi hành phần tiền án phí, phần tiền truy thu xung công quỹ.

Ngày 09/02/2006, Nguyễn Công H bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt tù có thời hạn 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 09

tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 02/2006/HSST. Tòa án nhân dân huyện N không chuyển hồ sơ thi hành án dân sự cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền nên H chưa thực hiện phần dân sự và nộp án phí.

Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐTHHP ngày 08/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện N: Buộc Nguyễn Công H chấp hành án phạt tù của 02 Bản án nêu trên là: 63 tháng. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong vào ngày 04/10/2010.

Bị cáo bắt tạm giam ngày 28/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Lương Văn T - sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn Q, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Hà Văn C - sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Q, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H - sinh năm 1987

Địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2020, Nguyễn Công H, SN: 1980, cư trú tại SN 41 Lê Khắc Tháo, phường Đông Vệ, TP T, Thanh Hóa cùng Phạm Thị H, SN: 1987, địa chỉ: xã H, huyện H, Thanh Hóa đi xe buýt từ thành phố T lên thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh và thuê xe ôm đến nhà bạn là anh Hà Văn C ở thôn Q, xã X, huyện Như Thanh, Thanh Hóa để chơi (chị H và H sống chung như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn). Trong quá trình ở lại chơi nhà anh C thì đến trưa ngày 02/7/2020 anh Lương Văn T (là anh rể của anh C) SN: 1976, cư trú tại thôn Q, xã X, huyện Như Thanh, Thanh Hóa mời anh C cùng vợ chồng H đến nhà anh T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 13 giờ thì H có nói “anh cho em mượn xe mô tô, em chở vợ em qua nhà C lấy đồ để tắm và đưa vợ ra thị trấn Bến Sung bắt xe về trước”. Anh T trả lời “chia khóa đang cắm ở xe chú lấy mà đi”. H lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α 110 màu xanh, biển kiểm soát 36M5-064.10 của anh T chở chị H về nhà anh C lấy đồ rồi đưa ra thị trấn Bến Sung cho chị H tự bắt xe buýt về nhà, còn H đi xe mô tô quay lại để trả cho anh T. Trên đường về, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để lấy tiền đi vào Miền Nam làm ăn. Nên H đã quay lại và điều khiển xe mô tô của anh T đến

quán cầm đồ và mua bán xe mô tô cũ gần ngã Tư Voi thuộc thành phố T để cầm lấy 9.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền H ở lại thành phố T và gọi điện rủ chị H vào Miền Nam. Hôm sau chị H lên thành phố gặp H có hỏi xe mô tô mượn của anh T đâu thì H nói đã trả xe và vay được tiền. Nên cả hai cùng nhau bắt xe vào Miền Nam.

Sau khi cho H mượn xe đến 15 giờ cùng ngày, anh T liên lạc với H thì H nói “đang trên đường về nhà anh T”, tuy nhiên đến tối vẫn không thấy H quay lại, lúc này anh C, anh T tiếp tục gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Ngày 03/7/2020 anh T và anh C đến nhà H tại số nhà 41 Lê Khắc Tháo, phường Đ, TP T, Thanh Hóa để tìm H, nhưng H không có mặt ở nhà, gia đình H không biết H đi đâu làm gì.

Đến ngày 13/7/2020, không thấy Nguyễn Công H mang xe về trả nên anh T đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/HĐ-ĐGTS ngày 28/7/2020, Hội đồng định giá huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α 110 màu xanh, BKS: 36M5-06410 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 11.500.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Công H. Do không xác định được H đi đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Công H; khi hết thời hạn điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can. Đến ngày 28/01/2022, Cơ quan điều tra đã bắt được H khi đang lẩn trốn tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Công H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của chị Phạm Thị H, qua điều tra, chị H không biết việc H thực hiện hành vi chiếm đoạt xe của anh T nên không có dấu hiệu tội phạm nên cơ quan CSĐT không khởi tố bị can đối với chị H.

*** Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:**

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M5-064.10 của anh T, H không nhớ địa chỉ cầm cố cụ thể nên cơ quan CSĐT đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng vẫn chưa được tìm thấy.

- Đối với số tiền 9.500.000 đồng mà H có được do cầm cố xe, bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết. Đến ngày 15/4/2022, H đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T tổng cộng số tiền 11.500.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSNT ngày 24/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ

luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Công H từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, HĐXX xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ

vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 02/7/2020, tại thôn Q, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Công H - sinh năm 1980 có mượn của anh Lương Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α 110 màu xanh, biển kiểm soát 36M5-064.10, có trị giá 11.500.000 đồng để đưa chị Phạm Thị H, về quê. Trên đường mang xe về trả cho anh T, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T nên đã cầm cố chiếc xe nói trên lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Sau khi cầm cố xe, bị cáo đã bỏ trốn. Hành vi của Nguyễn Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b)...

2...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Trong vụ án này, chị Phạm Thị H có đi cùng bị cáo tại thời điểm mượn xe, nhưng chị không có mặt tại thời điểm H cầm cố xe và cũng không biết việc H thực hiện hành vi chiếm đoạt xe của anh T. Do đó, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm pháp lý đối với chị Phạm Thị H.

[5] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Công H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài

sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa chấp hành xong bản án trước nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; ngoài ra, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện: Trước thời điểm phạm tội lần này, bị cáo đã có hai lần bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu.

[8] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi,* các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có sức khỏe và có khả năng lao động nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt bổ sung để tăng tác dụng răn đe, giáo dục.

[10] *Về phần dân sự:* Bị hại đã nhận toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại và không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[11] *Về vật chứng của vụ án:* Tài sản bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α 110 màu xanh, biển kiểm soát 36M5-064.10 của anh Lương Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh chưa truy tìm được vật chứng trên nên HĐXX không xem xét.

[12] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Công H** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (28/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy